TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:330 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/ 2024
V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh Chi**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Hoàng Phương Lan**
2. Ông **Trần Đức Anh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Doãn Khắc Huy Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Phong Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 536/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2023 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1990.
Có mặt
Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng Q**, sinh năm 1981.
Vắng mặt
Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 28/7/2023, chị Nguyễn Thị Thùy D đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm "Xin ly hôn" đối với anh Nguyễn Trọng Q. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Trọng Q kết hôn ngày 22/12/2010 tại UBND xã A, huyện B, (nay là UBND phường C, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu anh chị sống vui vẻ và hạnh phúc. Đến năm 2014 do anh Q chơi bời nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn cho đến nay vợ, chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Q đã đánh đập chị D rất nhiều lần trong thời gian từ 2014. Mặc dù anh chị

nhiều lần trao đổi để hàn gắn tình cảm, xong không có kết quả. Xét thấy nay cuộc sống hôn nhân không đạt được mục đích chung, rơi vào tình trạng trầm trọng hơn và không thể hàn gắn mối quan hệ này nữa nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q.

Về con chung: Chị D – anh Q có 03 con chung là:
- **Nguyễn Trọng Q**, sinh ngày: 21/8/2011;
- **Nguyễn Trọng Q**, sinh ngày 02/7/2013;
- **Nguyễn Trọng Thành N**, sinh ngày: 28/7/2017.

Nếu ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi hai cháu là Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 02/7/2013 và Nguyễn Trọng Thành N, sinh ngày: 28/7/2017.

Anh Q sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng Q, sinh ngày: 21/8/2011.

Về cấp dưỡng không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn trình bày:

Về tình cảm: Anh Nguyễn Trọng Q và chị Nguyễn Thị Thùy D kết hôn ngày 22/12/2010 tại UBND xã A, huyện B (nay là UBND phường C, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống vợ chồng sống vui vẻ và hạnh phúc.

Đến năm 2022 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ly thân từ năm 2022 đến nay nhưng anh Q không đồng ý ly hôn vì anh muốn các con được sống đầy đủ với cả bố và mẹ.

Về con chung: Chị D – anh Q có 03 con chung là:
- **Nguyễn Trọng Q**, sinh ngày: 21/8/2011;
- **Nguyễn Trọng Q**, sinh ngày 02/7/2013;
- **Nguyễn Trọng Thành N**, sinh ngày: 28/7/2017.

Anh Q muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng 3 cháu

Về tài sản chung : Anh chị không có tài sản chung

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày,chị Nguyễn Thị Thùy D đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q, đề nghị Tòa án giao cả 2 con chung là : Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 02/7/2013 và Nguyễn Trọng Thành N, sinh ngày: 28/7/2017 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung.

- Bị đơn : Anh Nguyễn Trọng Q vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu quan điểm*:**

Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tống đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án,trong quá trình xét xử vụ án.

Tòa án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, gây khó khan cho Tòa án trong việc tống đạt các văn bản tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Tòa án:

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D*

2. *Cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Trọng Q*

3. *Giao 2 con chung là Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 02/7/2013 và Nguyễn Trọng Thành N, sinh ngày: 28/7/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng*

Giao con chung là Nguyễn Trọng Q, sinh ngày: 21/8/2011 cho anh Nguyễn Trong Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D và anh Q cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

4*. Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.*

5. *Về án phí sơ thẩm**:***

Chị Nguyễn Thị Thùy D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét,đánh giá khách quan,toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa,căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,lời trình bày của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án xét thấy:

Ngày 28/7/2023, chị Nguyễn Thị Thùy D nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm "Xin ly hôn" đối với bị đơn là anh Nguyễn Trọng Q, ĐKHKTT tại: Tổ dân phố A, phường B, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm – là nơi anh Quyết đăng ký HKTT- thụ lý vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 về thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc.

[2] Về quan hệ pháp luật xét thấy:

Chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q, , có yêu cầu giải quyết về con chung, không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Anh Nguyễn Trọng Q không đồng ý ly hôn với chị D, không có ý kiến gì về con chung và tài sản chung

Do đó tranh chấp được xác định là " Ly hôn theo yêu cầu một bên" ,có yêu cầu giải quyết về con chung, không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung được quy định tại Điều 56; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83– Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về nội dung vụ án, xét thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Trọng Q đăng ký kết hôn ngày 22/10/2010 tại UBND xã A, huyện B, (nay là UBND phường C, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu anh chị sống vui vẻ và hạnh phúc. Đến năm 2014 do anh Q chơi bời nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn ,thường xuyên xảy ra cãi nhau,nhiều lần anh Q đã đánh đập chị D. Mặc dù anh chị đã trao đổi để hàn gắn tình cảm, xong không có kết quả.

Phía anh Q cũng thừa nhận: Đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống , không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay.

Xét,cuộc hôn nhân của chị D và anh Q là hôn nhân hợp pháp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm , vợ chồng sống không còn niềm tin.

Bản thân anh Q không đồng ý ly hôn vì mong muốn vợ chồng cùng chung sống, cùng nhau nuôi dậy con cái .Từ năm 2022 anh Q, chị D đã ly thân, các con cũng không được sống cùng cha mẹ. Phía anh Q không đồng ý ly hôn song trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập Hòa giải nhưng anh Q đều vắng mặt không rõ lý do thể hiện ý chí không muốn hòa giải đoàn tụ với chị D, anh cũng không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Như vậy, có thể khẳng định mẫu thuẫn vợ chông giữa chị D và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D, xử cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung: Chị D – anh Q có 03 con chung là:

- **Nguyễn Trọng Q**, sinh ngày: 21/8/2011;
- **Nguyễn Trọng Q**, sinh ngày 02/7/2013;

- **Nguyễn Trọng Thành N**, sinh ngày: 28/7/2017.

Xét, Các con chung của chị D và anh Q chưa đủ tuổi trưởng thành nên việc giao con chung cho ai nuôi là phải đảm bảo cho trẻ phát triển tốt nhất.

Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung là : Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 02/7/2013 và Nguyễn Trọng Thành N, sinh ngày: 28/7/2017, không yêu cầu anh Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Anh Q không có ý kiến gì về con chung

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, xác định chị Nguyễn Thị Thùy D có công việc và có nơi ở thuê sau khi ly hôn. Phía anh Q không có bất cứ tài liệu gì chứng minh thu nhập cũng như nơi ở của anh.

Cả 2 cháu Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Trọng Thành N, đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị D để tiện cho việc chăm sóc sinh hoạt cùng như học tập hàng ngày của cháu.

Cháu Nguyễn Trọng Q có nguyện vọng được sống cùng với bố là anh Q

Do đó, giao cháu Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 02/7/2013 và Nguyễn Trọng Thành N, sinh ngày: 28/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; giáo cháu Nguyễn Trọng Q, sinh ngày: 21/8/2011cho anh Nguyễn Trọng Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của con trẻ, phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con, chị D và anh Q không yêu cầu nên tạm hoãn đối với chị D và anh Q cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3.3] Về tài sản chung, nhà ở và các khản nợ : Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[3.4] Về án phí : Chị Nguyễn Thị Thùy D phải nộp án phí LHST theo quy định của pháp luật.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51,56,58, 59, 81, 82, 83- Luật Hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 - Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH khóa 12 ngày 27/02/2009 về án phí;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Nguyễn Thị Thùy D** đối với anh **Nguyễn Trọng Q**

2. Cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Trọng Q

3. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 02/7/2013 và Nguyễn Trọng Thành N, sinh ngày: 28/7/2017cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục;

Giao cháu Nguyễn Trọng Q, sinh ngày: 21/8/2011cho anh Nguyễn Trọng Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D và anh Q cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

4. Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 41204 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm, nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quỳnh Chi

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận Bắc Từ Liêm
-TAND TP Hà Nội
-VKSND TP Hà Nội
- THADS Quận Bắc Từ Liêm
- Lưu hồ sơ